

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày: 29/02/2024

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng và bà Vũ Thị Yên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đ -
Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/02/2024 và 29/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2023/TLPT-HS ngày 23/11/2023 đối với bị cáo Lê Duy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Duy L, sinh năm 1990; nơi sinh: Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Duy S, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1967; có vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1988; bị cáo có 4 con; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt khi tranh tụng, vắng mặt khi tuyên án).

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Nguyễn Huy K - Luật sư của Công ty L5 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

- Ông Tạ Gia L2 - Luật sư cộng sự của Công ty L5 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Kim L3 - Luật sư công sự của Công ty L5 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P (vắng mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Ông Vũ Trung K1, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Chu Thị L4, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Minh Đ1 (đều vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 20/02/2023, Lê Duy L điều khiển máy cày đi từ cánh đồng Ấp C thuộc thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương lên đường đồng để về bãi mạ của nhà mình ở gần đó. Trên đường di chuyển, bánh xe máy cày của L vô ý chèn qua một số khay mạ của gia đình ông Vũ Trung K1 đang để ở trên đường. Lúc này ông K1 cùng vợ là bà Chu Thị L4 đang làm ruộng ở gần đó nhìn thấy nên đi đến ruộng mạ nhà L nói “*mày mù à mà giẫm lên mạ của tao*” thì L nói “*có cái đường ông để hết ra, tôi chèn lên có mấy khay, cùng lắm tôi đền cho ông chứ làm đéo gì ông phải làm toáng lên*”. Hai bên lời qua tiếng lại, đánh cãi chửi nhau, ông K1 cầm mũ cối đang đội trên đầu đập trúng đầu L, L dùng chân tay đâm đá nhiều nhát vào người ông K1 thì được ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Minh Đ1 đều ở thôn T, xã T can ngăn. Ông K1 và L tiếp tục chửi nhau, ông K1 chạy vào ruộng, giẫm lên đám mạ nhà L. Thấy vậy, L rút thanh tuýp sắt dài 1,5m, đường kính 2,2cm đang cắm quây mạ ở ruộng vệt 4 nhát, ông K1 giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào tay, sau đó L tiếp tục vệt 1 nhát trúng vào vùng đầu ông K1. Anh Đ1 vào can ngăn, giằng gậy của L vứt xuống đất, ông K1 bị thương tích chảy máu ở tay, vùng đầu. Bà L4 thấy ông K1 bị đánh nên cầm 01 gậy tre khô dài khoảng 3m, đường kính khoảng 3cm đang cắm ở ruộng mạ chạy đến vệt L nhưng không trúng, anh Đ1 giằng gậy tre của bà L4 vứt đi. Bà L4 tiếp tục nhặt các cục đất khô ở đường ném trúng người L, L dùng tay phải đâm 1 phát trúng gò má trái, dùng chân đạp 1 phát vào người bà L4 làm bà L4 ngã xuống đường, sau đó được mọi người can ngăn, L đi về nhà. Ông K1 được đưa đến Trung tâm y tế huyện B sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023 và từ ngày 13/3/2023 đến ngày 31/3/2023 thì ra viện; bà L4, L bị thương nhẹ không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào.

Kết luận giám định số 104/KLTTCT ngày 03/4/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Ông K1 bị tổn thương cơ thể là 19%. Các tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra, ông K1 bị người khác dùng gây bằng kim loại gây ra là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Duy L 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L phải bồi thường cho ông Vũ Trung K1 các khoản như sau: Tiền thuốc, viện phí: 23.302.000đ; tiền chụp CLVT sọ não, thuốc tại BV V: 2.798.000đ; chi phí khám, chụp XQ cẳng tay phục vụ giám định: 240.000đ; chi phí thuê xe đi lại: 4.030.000đ; ngày 24/5/2023 chụp, kiểm tra lại = 188.000đ; tiền thu nhập thực tế của ông K1 bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện 151.000đ x 29 ngày = 4.379.000đ và thu nhập bị giảm sút là 05 tháng x 4.548.000đ/tháng = 22.740.000đ; tiền tổn thất tinh thần ông K1 bằng 5 tháng lương cơ sở là 1.800.000đ x 5 = 9.000.000đ; tiền chi phí cho người chăm sóc 29 ngày x 151.000đ/ngày = 4.379.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Lê Duy L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là **71.056.000đ** (bảy mươi một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/10/2023, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, giảm mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Ngày 25/01/2024, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 71.056.000 đồng cho bị hại tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B và nộp tiền án phí dân sự và hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo L rút một phần kháng cáo đối với đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chỉ đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo. Bị cáo có nguyện vọng được bồi thường, hỗ trợ thêm cho bị hại một

khoản tiền nhưng bị hại không đồng ý nhận; người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày, ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và đã nộp tiền án phí theo bản án sơ thẩm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung và cho bị cáo được hưởng án treo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang về hình phạt đối với bị cáo L, xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “Cố ý gây thương tích”; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản kèm theo sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023, tại cánh đồng Ấp C thuộc thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong việc Lê Duy L điều khiển máy cày chèn qua các khay mạ của gia đình ông Vũ Trung K1 để ở trên đường, dẫn đến L và ông K1 lời qua tiếng lại, đánh chửi nhau, ông K1 giẫm lên đám mạ nhà L, L đã dùng tuýp sắt (là hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho ông Vũ Trung K1, làm ông K1 bị tổn hại 19% sức khỏe. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây tổn hại sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; trong vụ án này, người bị hại có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 42 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bên cạnh đó, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền 71.056.000 đồng cho người bị hại; bị cáo thật sự ăn năn hối cải, thể hiện ở việc bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí dân sự và hình sự phúc thẩm theo như quyết định của bản án sơ thẩm; mặc dù bị hại có lỗi một phần nhưng bị cáo vẫn tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng HĐXX thấy mặc dù không cố ý nhưng bị cáo là người làm hỏng một số khay mạ của bị hại trước, sự việc hai bên cãi chửi nhau diễn ra trong khoảng thời gian khá dài, đủ thời gian cho bị cáo có thể lựa chọn cách giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật nhưng bị cáo lại rút cây tuýp sắt đánh gây thương tích cho bị hại nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và HĐXX cũng không chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo rút một phần kháng cáo về nội dung giảm mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này.

[5] Kháng cáo của bị cáo L được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của bị cáo Lê Duy L.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Duy L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Duy L.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Duy L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, về tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về án phí: Bị cáo Lê Duy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 29/02/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu